

Số: /SGDĐT-QLCLGD
V/v hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10
năm học 2025-2026

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Các phòng giáo dục và đào tạo;
- Các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các trung tâm GDNN-GDTX.

Căn cứ Công điện số 10/CĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác tuyển sinh trung học cơ sở, tuyển sinh trung học phổ thông và quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 3576/UBND-KGVX ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh mục tiêu phân luồng năm 2024, 2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 934/UBND-KGVX ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh (quy định mức thu và sử dụng nguồn thu dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10);

Căn cứ Công văn số 557/UBND-KGVX ngày 10/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 3897/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo các môn thi chuyên vào lớp 10 chuyên các trường trung học phổ thông chuyên năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 325/KH-SGDĐT ngày 24/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 455/SGDĐT-QLCLGD ngày 13/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo môn thi thứ 3 Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các phòng giáo dục và đào tạo; các trường trực thuộc Sở GDĐT; các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) tổ chức triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 - 2026 một số nội dung như sau:

1. Phương thức tuyển sinh:

a) Xét tuyển: đối với các trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm GDTX tỉnh, Trường THCS&THPT Đăng Hà, Trường THCS&THPT Đắk Mai.

b) Thi tuyển: đối với các trường THPT và các trường THCS&THPT còn lại trong toàn tỉnh.

2. Đối tượng tuyển sinh vào lớp 10

Điều kiện chung: học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) đã tốt nghiệp trung học cơ sở, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2.1. Dự tuyển vào các trường chuyên: kết quả xếp loại rèn luyện và học tập cả năm học của lớp 6 đến lớp 9 từ khá trở lên.

2.2. Dự tuyển vào các trường Phổ thông Dân tộc Nội trú (PTDTNT):

a) Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

- Xã, phường, thị trấn khu vực III hoặc thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (*sau đây gọi chung là xã thôn đặc biệt khó khăn*);

- Xã, phường, thị trấn khu vực II hoặc khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền;

b) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

c) Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

d) Học sinh là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tại tỉnh Bình Phước tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh.

2.3. Dự tuyển vào các trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học còn lại trong toàn tỉnh: học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông.

2.4. Dự tuyển vào trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên: học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông hoặc tốt nghiệp trung học cơ sở theo chương trình giáo dục thường xuyên.

3. Phân vùng tuyển sinh

Trường THPT chuyên Quang Trung, Trường THPT chuyên Bình Long, Trường THPT Hùng Vương và Trường PTDTNT THPT Bình Phước: địa bàn tuyển sinh trong **toàn tỉnh Bình Phước**.

Trường PTDTNT THCS&THPT Bù Gia Mập: địa bàn tuyển sinh gồm các huyện **Bù Gia Mập, TX Phước Long, Bù Đốp, Phú Riềng, Lộc Ninh, Đồng Phú**.

Trường PTDTNT THCS&THPT Điều Ong: địa bàn tuyển sinh gồm các huyện **Bù Đăng, Đồng Phú**.

Các trường THPT, trường THCS và THPT còn lại tuyển sinh các học sinh đang học lớp 9 hoặc đã tốt nghiệp THCS hoặc thường trú ở huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn của trường.

Bên cạnh các quy định nói trên, học sinh có kết quả rèn luyện và học tập của năm học lớp 9 đạt loại tốt thì không bị ràng buộc vùng tuyển sinh khi dự tuyển vào lớp 10.

Ngoài ra, các trường có dưới đây được bổ sung vùng tuyển như sau:

STT	Trường	Vùng tuyển bổ sung
1	THPT TX Phước Long	Đức Hạnh (Bù Gia Mập); Bình Sơn, Phước Tân, Bình Tân (Phú Riềng)
2	THPT Phước Bình	Bình Tân, Bình Sơn, Phước Tân (Phú Riềng)
3	THPT Lê Quý Đôn	Phước Tân, Phú Trung (Phú Riềng), Đồng Tâm (Đồng Phú)

4	THPT Đa Kì	Long Bình, Bình Sơn, thôn 8 xã Long Bình (Phú Riềng)
5	THPT Phú Riềng	Thuận Lợi, Thuận Phú (Đồng Phú)
6	THPT Đồng Xoài, THPT Nguyễn Du	Thuận Phú (Đồng Phú)
7	THPT TX Bình Long, THPT Nguyễn Huệ	An Phú, Minh Tâm, Minh Đức (Hớn Quản)
8	THPT Ngô Quyền	Thanh An (Hớn Quản)
9	THCS&THPT Đồng Tiến	TP Đồng Xoài (<i>tuyển 17% so với chỉ tiêu Sở GDĐT giao</i>)
10	THPT Chơn Thành, THPT Chu Văn An	Vùng lân cận của tỉnh Bình Dương (<i>tuyển 10% so với chỉ tiêu được giao</i>)
11	THPT chuyên Quang Trung, THPT chuyên Bình Long	Tỉnh Bình Dương
12	THCS&THPT Đăng Hà	Vùng lân cận của tỉnh Lâm Đồng

Đăng ký dự tuyển ngoài quy định trên đây phải được Giám đốc Sở GDĐT cho phép từng trường hợp cụ thể.

4. Độ tuổi tuyển sinh:

a) Quy định chung: Tuổi của học sinh vào học lớp 10 THPT là 15 tuổi.

b) Một số trường hợp đặc biệt:

- Học sinh (HS) đã được học vượt lớp ở các cấp học trước hoặc HS vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp THCS.

- HS là người dân tộc thiểu số, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, HS ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với quy định.

5. Chỉ tiêu tuyển sinh:

- Trường THPT chuyên Quang Trung và Trường THPT chuyên Bình Long:
Mỗi trường gồm:

- + Lớp chuyên Toán học có 70 học sinh (02 lớp),
- + Lớp chuyên Ngữ văn có 35 HS,
- + Lớp chuyên Vật lý có 35 HS,
- + Lớp chuyên Hoá học có 35 HS,

- + Lớp chuyên Sinh học có 35 HS,
- + Lớp chuyên Tin học có 35 HS,
- + Lớp chuyên Tiếng Anh có 35 học sinh.
- Trường PTDTNT THPT Bình Phước 140 HS;
- Trường PTDTNT THCS & THPT Bù Gia Mập 105 HS;
- Trường PTDTNT THCS&THPT Điều Ong 70 HS;
- Các trường THCS, THCS&THPT còn lại: Sở GDĐT sẽ có văn bản giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 dựa trên các yếu tố số học sinh, học viên tốt nghiệp THCS trong toàn tỉnh và mỗi địa bàn; căn cứ điều kiện phân luồng sau THCS; căn cứ cơ sở vật chất, đội ngũ và đề nghị của các nhà trường đã được UBND các địa phương thống nhất.

6. Môn thi, thời gian làm bài thi, cấu trúc đề thi, nội dung thi

6.1. Môn thi và thời gian làm bài thi

Nhóm trường	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn chuyên
Trường chuyên	Ngữ văn 120 phút	Toán học 120 phút	Tiếng Anh (60 phút)	150 phút
Các trường còn lại	Ngữ văn 120 phút	Toán học 120 phút	Tiếng Anh (60 phút)	

Đề thi môn Ngữ văn, môn Toán học và môn Tiếng Anh (*là đề thi chung cho cả hai nhóm trường*) và đề thi môn chuyên đều theo thang điểm mười (10), không làm tròn điểm thành phần cũng như toàn bài.

Hình thức thi: Tự luận. Riêng môn thi Tiếng Anh hình thức thi tự luận và trắc nghiệm. Tiếng Anh chuyên thi thêm phần nghe.

Các môn thi vào các trường THPT chuyên: các thí sinh thi vào các trường THPT chuyên thi 03 môn chung và thi các môn chuyên sau đây:

STT	Lớp chuyên	Thi môn chuyên
1	Toán	Toán
2	Ngữ văn	Ngữ văn
3	Tiếng Anh	Tiếng Anh

4	Vật lí	KHTN (kiến thức Vật lí)
5	Hóa học	KHTN (kiến thức Hóa học)
6	Sinh học	KHTN (kiến thức Sinh học)
7	Tin học	Toán

6.2. Nội dung đề thi:

Trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu ở lớp 9. Đề thi có tính phân hóa được trình độ học sinh. Đối với môn chuyên có nâng cao phù hợp với tuyển sinh vào trường chuyên.

6.3. Cấu trúc đề thi:

Theo Công văn số 3829/SGDĐT-QLCLGD ngày 18/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Cấu trúc đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 (CV 3829) và Công văn số 4125/SGDĐT-QLCLGD ngày 09/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thay đổi cấu trúc đề thi môn Ngữ văn Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 (CV 4125).

Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THCS trước năm 2025, có thể thi theo cấu trúc đề thi tại Công văn số 2865/SGDĐT-GDTrH ngày 21/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo (***gọi tắt là cấu trúc đề thi theo “Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006”***) hoặc thi theo cấu trúc đề thi tại CV 3829 và CV 4125 (***gọi tắt là cấu trúc đề thi theo “Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018”***) đã quy định ở trên.

7. Lịch thi:

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian mở đề tại phòng thi	Thời gian bắt đầu phát đề	Thời gian bắt đầu tính giờ
02/6/2025	Sáng	Ngữ văn (chung)	7 giờ 50	7 giờ 55	8 giờ 00
	Chiều	Toán học (chung)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00
03/6/2025	Sáng	Tiếng Anh (chung)	7 giờ 50	7 giờ 55	8 giờ 00
	Chiều	Môn thi chuyên: Văn, KHTN (Lý)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00
04/6/2025	Sáng	Môn thi chuyên: Tiếng Anh, KHTN (Hóa)	7 giờ 50	7 giờ 55	8 giờ 00
	Chiều	Môn thi chuyên: Toán, KHTN (Sinh)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00

Lưu ý: 14 giờ 00 phút ngày 01/6/2025 thí sinh tập trung tại trường thi để học nội quy thi, nhận thẻ dự thi và làm thủ tục dự thi (*thí sinh mang theo Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp THCS (nếu tốt nghiệp trước năm 2025)* để Hội đồng coi thi kiểm tra điều kiện dự thi của thí sinh.

8. Mức thu dịch vụ tuyển sinh và chế độ miễn giảm

- Mức thu: 30 000 đồng/thí sinh.

- Chế độ miễn giảm: Miễn thu phí dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 đối với học sinh thuộc một trong các trường hợp sau: Có cha, mẹ thuộc hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; bị tàn tật, khuyết tật; mồ côi cả cha lẫn mẹ; người dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Pu Páo, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

Giảm 50% mức thu dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 đối với học sinh thuộc một trong các trường hợp: Con của gia đình cận nghèo; con gia đình kinh tế rất khó khăn; con mồ côi cha hoặc mẹ gặp khó khăn về kinh tế.

9. Đối tượng cộng điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi.

Trong đó, Nhóm 1: được cộng 2,0 điểm;

Nhóm 2 được cộng 1,5 điểm;

Nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm 1:

- Con liệt sĩ;

- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;

- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”;

c) Nhóm 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

10. Đối tượng cộng điểm khuyến khích

a) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hoá, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi.

Trong đó, giải nhất: được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

11. Cách tính điểm xét tuyển đối với các trường có tổ chức thi tuyển

11.1. Cách tính điểm xét tuyển vào trường THPT chuyên

Điểm xét tuyển = Toán + Ngữ Văn + Tiếng Anh + Môn chuyên x 2

11.2. Cách tính điểm xét tuyển vào các trường THPT, THCS&THPT còn lại

Điểm xét tuyển = Toán + Văn + Tiếng Anh + điểm ưu tiên (nếu có) + điểm khuyến khích (nếu có)

12. Cách tính điểm xét tuyển đối với các trường THCS&THPT, Trung tâm GDTX tỉnh, các trung tâm GDNN-GDTX không thi tuyển

Điểm xét tuyển tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập				
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Tốt	5	5	5	5	Tốt	5	5	5	5
Khá	4	4	4	4	Khá	4	4	4	4
Đạt	3	3	3	3	Đạt	3	3	3	3

Các trường hợp còn lại (không có trong quy định ở trên): 0 điểm.

Điểm xét tuyển = Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm khuyến khích (nếu có).

13. Xét tuyển học sinh trúng tuyển vào lớp 10

13.1. Xét học sinh trúng tuyển vào các trường chuyên

- Thí sinh trúng tuyển vào trường phải có các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2.

- Xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm trung bình các môn thi chung cao hơn; có điểm trung bình của các môn thi chung Toán, Văn cao hơn; có điểm trung bình cả năm của môn thi chuyên năm học lớp 9 cao hơn.

Thí sinh không trúng tuyển ở lớp chuyên thứ nhất (ưu tiên 1) thì được xét tiếp ở lớp chuyên thứ hai (ưu tiên 2). Khi xét ưu tiên 2, thí sinh phải có điểm xét tuyển cao hơn từ 01 điểm so với thí sinh đang xét ở ưu tiên 1.

Lưu ý: Khi thí sinh đã trúng tuyển vào lớp chuyên thứ nhất thì không xét trúng tuyển vào lớp chuyên thứ hai.

13.2. Xét học sinh trúng tuyển vào các trường THCS&THPT, THPT còn lại (có tổ chức thi).

- Thí sinh trúng tuyển vào trường phải có các bài thi đạt điểm lớn hơn 0.

- Ưu tiên xét tuyển học sinh được tuyển thẳng trước. Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi các môn Toán cộng với môn Ngữ văn cao hơn; có điểm thi môn Ngữ văn cao hơn; có điểm thi môn Toán cao hơn; có điểm thi môn Tiếng Anh cao hơn.

- Điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 (đối với thí sinh đăng ký vào trường không chuyên), nguyện vọng 3 (đối với thí sinh đăng ký dự thi vào THPT chuyên) của thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường lớn hơn từ 1,5 điểm so với điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 vào trường.

Lưu ý: Đối với các trường PT DTNT, tỷ lệ đối tượng tuyển sinh theo Công văn số 1368/UBND-KGVX ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh về tỷ lệ đối tượng tuyển sinh lớp 6, lớp 10 vào các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2023-2024.

Ví dụ 1: Thí sinh có điểm xét tuyển là 16,5, thí sinh có đăng ký nguyện vọng 1 vào Trường THPT Nguyễn Khuyến, nguyện vọng 2 vào Trường THPT Ngô Quyền, giả sử Thí sinh không trúng tuyển vào Trường THPT Nguyễn Khuyến, điểm nguyện vọng 1 vào Trường THPT Ngô Quyền là 15, khi đó thí sinh đủ điều kiện xét trúng tuyển vào Trường THPT Ngô Quyền.

Lưu ý: Đối với thí sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT chuyên, nếu không trúng tuyển vào trường THPT chuyên mà có nguyện vọng 2 đăng ký xét tuyển vào trường thì được xem như nguyện vọng 1 đăng ký xét tuyển vào trường.

Ví dụ 2: Thí sinh có nguyện vọng 1 đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên, nguyện vọng 2 đăng ký xét tuyển vào Trường THPT Phước Bình. Giả sử thí sinh này không trúng tuyển vào trường THPT chuyên, điểm thi của thí sinh này là 21 điểm (điểm xét tuyển). Giả sử điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 vào Trường THPT Phước Bình là 21 điểm. Với giả thuyết ở trên, theo quy định thì thí sinh này được xét trúng tuyển vào Trường THPT Phước Bình.

13.3. Xét học sinh trúng tuyển vào các trường THPT, Trung tâm GDTX tỉnh, các trung tâm GDNN-GDTX không tổ chức thi

- Ưu tiên xét tuyển học sinh được tuyển thẳng trước, sau đó căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của các môn Toán cộng với môn Ngữ văn cao hơn; điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn Ngữ văn cao hơn; điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn Toán cao hơn; điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn Tiếng Anh cao hơn.

- Điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 (đối với thí sinh đăng ký vào trường không chuyên), nguyện vọng 3 (đối với thí sinh đăng ký dự thi vào THPT chuyên) của thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường lớn hơn từ 1,5 điểm so với điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 vào trường.

Lưu ý: Đối với thí sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT chuyên, nếu không trúng tuyển vào THPT chuyên mà có nguyện vọng 2 đăng ký xét tuyển vào trường thì được xem như nguyện vọng 1 đăng ký xét tuyển vào trường.

14. Tổ chức thực hiện:

Theo Kế hoạch số 325/KH-SGDĐT ngày 24/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026, ngoài ra còn có một số nhiệm vụ sau đây:

14.1. Đối với các phòng GDĐT

- Chịu trách nhiệm triển khai và kiểm tra việc thực hiện các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn;

- Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn hoàn thành chương trình và xét tốt nghiệp THCS, đảm bảo đúng tiến độ cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời cho học sinh lớp 9; cập nhật, kiểm dò thông tin học sinh đang học lớp 9 trên cơ sở dữ liệu ngành;

- Tổ chức tư vấn cho học sinh việc lựa chọn trường THPT phù hợp với năng lực học tập và điều kiện gia đình học sinh;

- Chỉ đạo các trường THCS tuyên truyền, giải thích để học sinh và phụ huynh học sinh hiểu đúng về chủ trương, cách thức tổ chức tuyển sinh, quy chế tuyển sinh. Giúp đỡ học sinh chuẩn bị đầy đủ kiến thức, cung cấp đầy đủ, kịp thời, đúng qui định các hồ sơ có liên quan đến việc thi tuyển vào lớp 10.

- Phối hợp với đài truyền thanh tuyên truyền kế hoạch tổ chức kỳ thi, thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự thi, thời gian thi, xét tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 – 2026;

- Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn không được ép buộc hoặc vận động học sinh không tham gia đăng ký dự thi vào lớp 10; không được tự ý viết phiếu đăng ký dự tuyển cho học sinh;

- Lập danh sách cán bộ, giáo viên tham gia ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo và tạo điều kiện cho việc đặt các hội đồng thi, hội đồng chấm thi khi Sở có yêu cầu.

14.2. Đối với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT

- Niêm yết công khai kế hoạch, hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10, chỉ tiêu tuyển sinh, kết quả thi; tổ chức học tập quy chế coi thi cho giáo viên;

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển, nhập dữ liệu thí sinh đăng ký dự thi, cấp thẻ dự thi cho thí sinh;

- Chuẩn bị cơ sở vật chất cho hội đồng coi thi; tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển đến nhập học;

- Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác các thông tin của học sinh trúng tuyển vào trường;

- Lưu trữ các loại hồ sơ ưu tiên của thí sinh; các loại biên bản: họp hội đồng tuyển sinh, danh sách trúng tuyển theo quy định;

- Ngoài các nhiệm vụ ở trên, các trường THPT còn có các nhiệm vụ: Chọn cử cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định làm nhiệm vụ thi theo điều động của Sở.

14.3. Các trung tâm GDNN-GDTX

- Thông báo kịp thời và đầy đủ về tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026;

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trung tâm;

- Lập danh sách học viên trúng tuyển vào lớp 10 và gửi về Sở GDĐT (qua Phòng QLCLGD) sau khi bắt đầu năm học mới 15 ngày.

Trên đây là hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026, Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiên cứu kỹ văn bản, thực hiện đúng hướng dẫn, đồng thời có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho học sinh, cha mẹ học sinh biết để thực hiện. Nếu có vấn đề chưa rõ cần giải thích, xin liên hệ Phòng QLCLGD,

Sở GDĐT email: khaothikiemdinhh@binhphuoc.edu.vn, điện thoại: 02713888703
./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VP, QLCLGD.

GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC I

ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG, ĐĂNG KÝ DỰ THI, XÉT TUYỂN

*(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCLGD ngày / /2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

1. Tuyển thăng

1.1. Tuyển thăng vào các trường THPT, các trường THCS&THPT *(không tuyển thăng vào các trường THPT chuyên, PTDTNT, THPT Hùng Vương)*

Theo phân vùng tuyển sinh, học sinh được tuyển thăng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở.
- b) Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.
- c) Học sinh là người khuyết tật (*thuộc tất cả các dạng tật và mức độ khuyết tật quy định tại Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ*).
- d) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hoá, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.
- đ) Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

1.2. Tuyển thăng vào các trường phổ thông dân tộc nội trú

- a) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Pu Péo, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).
- b) Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (*Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023*) đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

2. Hồ sơ đăng ký dự thi, hồ sơ đăng ký xét tuyển, hồ sơ tuyển thăng

2.1. Hồ sơ đăng ký dự thi

- Đơn đăng ký dự thi vào lớp 10 năm học 2025- 2026 (*đính kèm theo Công văn này*);
- Bản sao giấy khai sinh;
- Bằng tốt nghiệp THCS (*đối với thí sinh tốt nghiệp THCS trước năm 2025*) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với thí sinh tốt nghiệp THCS năm 2025*).

- Giấy chứng nhận chế độ cộng điểm ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*). Nộp bản sao có chứng thực. Trường hợp thí sinh nộp bản sao không chứng thực thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu. Người trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi có trách nhiệm đối chiếu giữa bản sao và bản chính, đồng thời ký xác nhận (ghi rõ họ tên, ký tên, đóng mộc) vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính xác thực của bản sao.

- Phiếu khai thác thông tin cư trú hoặc giấy xác nhận thường trú của cơ quan có thẩm quyền hoặc các minh chứng có liên quan đến thường trú (*trong trường hợp đăng ký dự thi vào trường PT DTNT hoặc cộng điểm ưu tiên hoặc thí sinh học THCS ở ngoài vùng tuyển*).

Ví dụ: Học sinh tốt nghiệp THCS tại trường THCS Tân Xuân, Đồng Xoài đăng ký dự thi vào trường THPT Lộc Ninh thì phải thường trú ở Lộc Ninh).

- Hai tấm ảnh (4x6) chụp theo kiểu chứng minh nhân dân, sau ảnh ghi rõ họ tên và ngày tháng năm sinh.

Lưu ý: Đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS trước năm 2025 thì làm đơn đăng ký thi cấu trúc đề thi chương trình giáo dục phổ thông năm 2006 hoặc cấu trúc đề thi chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (có mẫu kèm theo).

2.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Đơn đăng ký xét tuyển vào lớp 10 năm học 2025 – 2026 (***đính kèm theo Công văn này***).

- Bản sao giấy khai sinh;

- Học bạ cấp THCS (***nộp sau ngày 6/6/2025***);

- Bằng tốt nghiệp THCS (*đối với thí sinh tốt nghiệp THCS trước năm 2025*) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với thí sinh tốt nghiệp THCS năm 2025*).

- Giấy chứng nhận hưởng chế độ cộng điểm ưu tiên, khuyến khích (*nếu có*): Nộp bản sao có chứng thực. Trường hợp thí sinh nộp bản sao không chứng thực thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu. Người trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển có trách nhiệm đối chiếu giữa bản sao và bản chính, đồng thời ký xác nhận (ghi rõ họ tên, ký tên, đóng mộc) vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính xác thực của bản sao.

- Phiếu khai thác thông tin cư trú hoặc giấy xác nhận thường trú của cơ quan có thẩm quyền hoặc các minh chứng có liên quan đến thường trú (*đối với trường hợp thí sinh học THCS tại nơi không thuộc vùng tuyển nay đăng ký xét tuyển vào trường THCS&THPT, THPT tại nơi thường trú*).

Ví dụ: Học sinh tốt nghiệp THCS tại trường THCS Tân Xuân, Đồng Xoài đăng ký xét tuyển vào trường THCS&THPT Đăng Hà thì phải thường trú ở Bù Đăng).

2.3. Hồ sơ tuyển thẳng

- Phiếu đăng ký tuyển thẳng (*có mẫu đính kèm*);
- Bản sao giấy khai sinh;
- Học bạ THCS (*nộp sau tháng 6/6/2025*);
- Bằng tốt nghiệp THCS (*đối với thí sinh tốt nghiệp THCS trước năm 2025*) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với thí sinh tốt nghiệp THCS năm 2025*).
- Các loại giấy tờ như: Giấy xác nhận khuyết tật của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường (*nếu có*); giấy chứng nhận học sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học (*nếu có*).
- Phiếu khai thác thông tin cư trú hoặc giấy xác nhận thường trú của cơ quan có thẩm quyền hoặc các minh chứng có liên quan đến thường trú (*đối với trường hợp thí sinh học THCS tại nơi không thuộc vùng tuyển nay đăng ký tuyển thẳng vào trường THCS&THPT, THPT tại nơi thường trú*)

PHỤ LỤC II

LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCLGD ngày / /2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
1	Nộp hồ sơ đăng ký dự thi, hồ sơ đăng ký xét tuyển, hồ sơ tuyển thẳng: + Học sinh tốt nghiệp THCS năm 2025 thì nộp hồ sơ tại trường đang học lớp 9. + Thí sinh tự do, ngoài tỉnh thì nộp hồ sơ trực tiếp tại trường THPT, THCS&THPT (trường tuyển sinh 10). Lưu ý: + Đối với các thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi vào các trường chuyên, các nhà trường không yêu cầu phải có kết quả rèn luyện, học tập của lớp 9 năm học 2024-2025. Hội đồng coi thi sẽ kiểm tra kết quả rèn luyện, học tập của lớp 9 năm học 2024-2025 khi thí sinh làm thủ tục dự thi. + Khi nhận hồ sơ nhớ kiểm tra vùng tuyển của thí sinh, kể cả thí sinh đăng ký dự tuyển các nguyện vọng 1, 2, 3. Trả lại hồ sơ nếu không hợp lệ. + Khi nhận hồ sơ tuyển sinh của thí sinh phải có biên nhận gửi cho thí sinh (để thí sinh, phụ huynh yên tâm là nhà trường đã nhận hồ sơ dự tuyển của thí sinh) đồng thời cũng phải có biên lai nhận tiền dịch vụ tuyển sinh của thí sinh theo quy định. + Tổ chức kiểm tra các thông tin ghi trên hồ sơ, không được tẩy xóa trên hồ sơ.	Phòng GDĐT	Các trường có học sinh lớp 9	Từ ngày 10/4/2025 đến ngày 22/4/2025
2		Phòng GDĐT	Các trường có học sinh lớp 9	Từ ngày

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
	Tổ chức bàn giao hồ sơ đăng ký dự thi, hồ sơ xét tuyển, hồ sơ tuyển thẳng, tiền dịch vụ tuyển sinh cho các trường tuyển sinh lớp 10, cụ thể như sau: - Trường có học sinh lớp 9 lập danh sách các thí sinh đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển, tuyển thẳng kèm theo hồ sơ của thí sinh, tiền dịch vụ tuyển sinh cho các trường tuyển sinh lớp 10. Mẫu danh sách có các thông tin chung như: họ và tên thí sinh, ngày sinh, nơi sinh, dân tộc, điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có), tên trường xét tuyển nguyện vọng 1, 2, 3. Cuối danh sách có chữ ký và số liên lạc của người nhận hồ sơ; chữ ký và mộc của lãnh đạo nhà trường. - Trường tuyển sinh lớp 10: + Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, tiền dịch vụ tuyển sinh đối với thí sinh tự do; thí sinh ngoài tỉnh theo quy định. + Khi nhận hồ sơ nhớ kiểm tra vùng tuyển của thí sinh, kể cả thí sinh đăng ký dự tuyển các nguyện vọng 2, 3. Trả lại hồ sơ nếu không hợp lệ. + Ký vào biên bản giao nhận hồ sơ dự thi, danh sách thí sinh do trường có lớp 9 lập (<i>sau khi kiểm tra về vùng tuyển sinh; hình; đối tượng dự tuyển; các loại giấy tờ ưu tiên, khuyến khích, ...</i>) đồng thời phải có biên nhận lệ phí dự thi do trường có lớp 9 nộp.		và các trường tuyển sinh lớp 10	25/4/2025 đến 05/5/2025
3	Nhập hồ sơ đăng ký dự thi	Sở GDĐT	Các trường tuyển sinh 10	Từ ngày 05/5 đến 09/5/2025
4	Thành lập đoàn kiểm tra chéo	Sở GDĐT	Các trường tuyển sinh 10	Trước ngày 06/5/2025
5	Tập huấn các đoàn kiểm tra chéo	Sở GDĐT	Các đoàn kiểm tra chéo	Trước ngày 09/5/2025
6	Nộp dữ liệu đến Sở GDĐT qua email: khaothikiemdinhh@binhphuoc.edu.vn	Sở GDĐT	Các trường tuyển sinh 10	Trước ngày 13/5/2025

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
7	Sở GDĐT xếp số báo danh, phân phòng thi và chuyển dữ liệu đến các đơn vị	Sở GDĐT	Các trường tuyển sinh 10	Trước ngày 20/5/2025
8	In thẻ dự thi	Sở GDĐT	Các trường tuyển sinh 10	Trước ngày 22/5/2025
9	Tập huấn coi thi	Sở GDĐT	Các trường tuyển sinh 10	Trước ngày 31/5/2025
10	Tổ chức thi	Sở GDĐT	Các trường tuyển sinh 10, các phòng giáo dục và đào tạo	Ngày 02, 03, 04/6/2025

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC III

**CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH
VỀ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN KHU VỰC I, II, III
VÙNG CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**
(Kèm theo Công văn số: /SGDDĐT-QLCLGD ngày / /2025)

1. Các xã, phường, thị trấn khu vực I, II, III

Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, II, I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

2. Các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc, Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban dân tộc, Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC IV

COI THI

(Kèm theo Công văn số: /SGDDT- QLCLGD ngày / /2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Đối với các trường phổ thông đặt Hội đồng coi thi

- Bố trí điện thoại trực thi sao cho tiện lợi cho việc liên lạc của Hội đồng coi thi khi cần thiết. Một máy vi tính có kết nối internet, máy in và các phương tiện khác phục vụ cho Kỳ thi.

- Sử dụng phần mềm tuyển sinh 10 (Sở GDĐT cung cấp cho các trường) để in **thẻ dự thi**, các biểu mẫu phục vụ cho Hội đồng coi thi: **Danh sách trong phòng thi, Phiếu thu bài thi.**

- Cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng coi thi phần mềm tuyển sinh 10 có đầy đủ dữ liệu thí sinh đăng ký dự thi.

Lưu ý: Trường THPT chuyên Bình Long, THPT chuyên Quang Trung chuẩn bị đầy đủ máy cassette để phục vụ thi nghe môn Tiếng Anh chuyên.

2. Đối với các hội đồng coi thi

2.1. Tổ chức coi thi

2.1.1 Thực hiện theo Quy chế thi tuyển sinh lớp 10 hiện hành. Trong đó, cần lưu ý một số điểm sau:

a) Trước mỗi buổi thi, Chủ tịch Hội đồng coi thi đảm bảo các phương tiện thu, phát thông tin cá nhân (nếu có) của tất cả những người làm nhiệm vụ tại Hội đồng coi thi được lưu giữ tại phòng trực của Hội đồng coi thi. Khi cần thông tin khẩn cấp, cán bộ làm nhiệm vụ thi phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng coi thi để xử lý.

b) Chủ tịch Hội đồng coi thi quyết định giờ phát túi đề thi còn nguyên niêm phong cho cán bộ coi thi.

c) Mỗi phòng thi phải được trang bị 1 chiếc kéo dành cho giám thị coi thi cắt túi đề thi. Trước khi cắt túi đề thi và phát đề thi vào đúng thời điểm ghi trong lịch thi, giám thị coi thi phải cho toàn thể thí sinh trong phòng thi chứng kiến tình trạng niêm phong của túi đề thi và lập biên bản xác nhận có chữ ký của 2 thí sinh trong phòng thi.

d) Khi gọi thí sinh vào phòng thi, giám thị coi thi kiểm tra các vật dụng thí sinh được mang vào phòng thi theo quy định tại Quy chế thi.

đ) Ngay sau khi phát đề cho thí sinh, giám thị coi thi yêu cầu thí sinh kiểm tra tình trạng đề thi: nếu thấy đề thi bị thiếu trang hoặc rách, nhòe, mờ, phải lập tức báo cho giám thị coi thi để kịp thời xử lý. Nếu không phát hiện hoặc trễ quá 15 phút sau khi phát đề mới báo cáo thì thí sinh phải tự chịu trách nhiệm. Tất cả những trường hợp phát sinh về đề thi giám thị coi thi phải báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng coi thi ngay sau khi phát hiện (qua cán bộ giám sát).

e) Chậm nhất 15 phút sau khi có hiệu lệnh tính giờ làm bài, Thư ký hoặc Lãnh đạo Hội đồng coi thi phải hoàn thành việc đến các phòng thi, nhận số đề thi thừa (nếu có), cùng 2 giám thị coi thi lập biên bản giao nhận và niêm phong tại chỗ túi đựng đề thi thừa để chuyển cho Chủ tịch hội đồng coi thi bảo quản.

g) Khi thu bài, giám thị coi thi xếp các bài thi theo số báo danh từ nhỏ đến lớn. Giám thị coi thi yêu cầu thí sinh điền vào Phiếu thu bài thi số tờ giấy thi của mình và ký xác nhận; đảm bảo không xảy ra nhầm lẫn, thiếu sót.

h) Trường hợp thí sinh điều chỉnh điểm ưu tiên thì phải yêu cầu thí sinh nộp các loại bản sao giấy tờ có liên quan. Chủ tịch Hội đồng coi thi và lãnh đạo nhà trường ký và ghi rõ họ tên vào danh sách đề nghị điều chỉnh điểm ưu tiên hoặc điều chỉnh thông tin của thí sinh như họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh.

2.1.2 Thời gian, công việc của Điểm thi:

- Ngày 01/6/2025, 8 giờ 00 phút, Chủ tịch, các phó chủ tịch hội đồng coi thi các thư ký có mặt tại địa điểm thi, thực hiện các công việc sau:

- + Họp phân công nhiệm vụ cho các lãnh đạo hội đồng coi thi;
- + Kiểm tra việc chuẩn bị cho kỳ thi, tiếp nhận địa điểm thi, cơ sở vật chất và các phương tiện để tổ chức kỳ thi;
- + Tiếp nhận hồ sơ thi: **Danh sách trong phòng thi, Phiếu thu bài thi, hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh.**
- + Tiếp nhận phần phần mềm quản lý tuyển sinh 10.

+ Niêm yết các văn bản tại mỗi phòng thi:

* Danh sách thí sinh trong Phòng thi;

* Quy định về các vật dụng được mang vào phòng thi;

* Quy định về trách nhiệm của thí sinh;

+ Giải quyết những công việc cần thiết của kỳ thi, thống nhất những quy định về hiệu lệnh trống, phương pháp tiến hành kỳ thi, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của hội đồng coi thi;

* 9 giờ 30 phút:

Họp toàn thể thành viên của hội đồng coi thi, nghiên cứu Quy chế thi, các văn bản, các quy định có liên quan đến kỳ thi, kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất phục vụ thi.

14 giờ 00 phút, tổ chức cho học sinh học quy chế thi và làm các thủ tục dự thi, kiểm tra các điều kiện được dự thi của thí sinh như: kiểm tra giấy chứng nhận tốt nghiệp; kiểm tra kết quả học tập cả năm của các lớp cấp THCS (*đối với thí sinh dự thi vào trường chuyên*); kiểm tra điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có) của thí sinh.

Lưu ý: *đối với học sinh dự thi trái tuyến phải kiểm tra Phiếu xác nhận thông tin cư trú hoặc các loại giấy tờ cần thiết để minh chứng cho việc dự thi theo quy định, nếu trường hợp không đủ điều kiện dự thi Chủ tịch hội đồng coi thi có trách nhiệm chỉ đạo thư ký lập biên bản nêu rõ lý do và tác động vào phần mềm tuyển sinh 10 in danh sách thí sinh không đủ điều kiện dự thi và báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng QLCLGD).*

- Ngày 02/6/2025: Tiến hành tổ chức thi theo Lịch thi.

- Giao nộp bài thi:

Thời gian: Ngay sau buổi thi cuối cùng của Kỳ thi. Riêng các hội đồng coi thi vào THPT chuyên tổ chức giao bài thi sau khi thi xong môn Tiếng Anh (môn chung) và buổi thi cuối cùng (các môn chuyên) của Kỳ thi.

Địa điểm: **Trường THCS Tân Xuân, P. Tân Xuân, TP Đồng Xoài.**

Nội dung giao bài thi:

Túi số 1: Đựng bài thi và 01 Phiếu thu bài thi theo phòng thi của mỗi buổi thi.

Túi số 2: Chứa các túi số 1 theo môn thi.

Túi số 3: Đựng hồ sơ coi thi, gồm, 01 phiếu thu bài thi theo phòng thi của mỗi buổi thi, danh sách thí sinh vắng thi, danh sách thí sinh không đủ điều kiện dự thi (*nếu có, cập nhật và in ra từ phần mềm tuyển sinh 10*) các loại biên bản lập tại phòng thi và biên bản của hội đồng coi thi; các đề thi thừa đã niêm phong.

Túi số 4 (Thùng): chứa các túi số 2 theo môn thi.

Chủ tịch hội đồng coi thi chịu trách nhiệm về việc niêm phong, đóng gói, bảo quản và bàn giao trực tiếp toàn bộ bài thi và hồ sơ thi của hội đồng coi thi cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thành phần giao bài thi: Lãnh đạo hội đồng coi thi, thư ký và công an bảo vệ bài thi.

3. Chế độ báo cáo và hình thức, nội dung báo cáo

3.1 Chế độ báo cáo

Các đơn vị phải thực hiện chế độ báo cáo nghiêm túc, kịp thời, đúng biểu mẫu quy định; phải cập nhật đầy đủ số liệu của kỳ thi và kiểm tra để đảm bảo chính xác trước khi báo cáo Sở GDĐT.

3.2 Thời hạn, nội dung và hình thức báo cáo

- Báo cáo nhanh coi thi: được cập nhật theo thứ tự các buổi thi trong lịch thi, chậm nhất 9 giờ 00 đối với buổi thi sáng, 14 giờ đối với buổi thi chiều, nội dung báo cáo: Tổng số thí sinh dự thi, vắng thi, xử lý kỷ luật (nếu có, thông báo rõ họ tên, số báo danh (có biểu mẫu kèm theo)) theo số điện thoại: 02713 888703 và theo địa chỉ email: khaothikiemdinh@binhphuoc.edu.vn.

Ảnh 4x6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025-2026
(đối với các trường THPT có tổ chức thi)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên thí sinh (*chữ in*): Nam ☐ / Nữ ☐
Sinh ngày ... tháng.....năm.....; Nơi sinh (*tỉnh, thành phố trực thuộc TW*):
Dân tộc:.....; Thường trú (*tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh*):.....
.....Thời gian thường trú (số tháng):.....
Học sinh học lớp 9 tại trường:; Huyện, thị xã, TP:.....
Năm tốt nghiệp THCS.....; Số điện liên lạc:
- Nội dung này dành cho các em có nguyện vọng học lớp 10 tại các trường phổ thông dân tộc nội trú
Họ tên cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ:.....
Thường trú (*tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh*):.....
.....Thời gian thường trú (số tháng):.....
- Kết quả cấp trung học cơ sở**
- Rèn luyện: lớp 6.....; lớp 7.....; lớp 8.....; lớp 9:.....
- Học tập: lớp 6.....; lớp 7.....; lớp 8.....; lớp 9:.....
- Đối tượng được cộng điểm ưu tiên (*ghi nội dung được cộng điểm ưu tiên*):**.....
....., thuộc nhóm ưu tiên (1/2/3):
- Đối tượng được cộng điểm khuyến khích (*ghi nội dung được cộng điểm khuyến khích*):**.....
....., đạt giải (1/2/3):.....

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀ XÉT TUYỂN

- Tên trường THPT (*nguyện vọng 1*):
- Nguyện vọng của thí sinh thi vào trường chuyên: Lớp chuyên thứ nhất.....
Lớp chuyên thứ hai.....
Trường thứ hai (*nguyện vọng 2*):.....
Trường thứ ba (*nguyện vọng 3*):.....
- Nguyện vọng 2 của thí sinh tuyển sinh vào các trường THPT còn lại (*không chuyên*):
Trường thứ hai (*nguyện vọng 2*):.....

Lưu ý: *Tại Mục II. “THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀ XÉT TUYỂN”, nếu Mục số 1 là trường chuyên thì ghi thêm Mục số 2; Nếu Mục số 1 không phải trường chuyên thì không ghi Mục số 2, chỉ ghi thêm Mục số 3.*

III. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Em cam đoan những nội dung ghi trên đây là hoàn toàn chính xác. Nếu không đúng em chấp nhận hủy kết quả trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026.

....., ngày.....tháng.....năm 2025

Cha mẹ học sinh
(Ký, ghi rõ họ tên)

Học sinh
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hiệu trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng mộc)

Ảnh 4x6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số thứ tự:

(Thí sinh không ghi vào ô này)

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10
Năm học 2025-2026

(Phiếu này sử dụng cho các trường không tổ chức thi)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên thí sinh (chữ in): Nam ☐ / Nữ ☐

Sinh ngày tháng năm ; Nơi sinh (tỉnh, thành phố trực thuộc TW):

Dân tộc:; Thường trú (tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh):

Học sinh lớp 9 trường:; Huyện, thị xã, TP:

Năm tốt nghiệp THCS:; Số điện thoại liên lạc:

2. Kết quả cấp trung học cơ sở

- Rèn luyện: lớp 6; lớp 7; lớp 8; lớp 9:

- Học tập: lớp 6; lớp 7; lớp 8; lớp 9:

3. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên (ghi nội dung được cộng điểm ưu tiên):

....., thuộc nhóm ưu tiên (1/2/3):

4. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích (ghi nội dung được cộng điểm khuyến khích):

....., đạt giải (1/2/3):

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Tên trường THCS&THPT :(Nguyện vọng 1) ;

2. Tên trường THCS&THPT :(Nguyện vọng 2) ;

III. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Em cam đoan những nội dung ghi trên đây là hoàn toàn chính xác. Nếu không đúng em chấp nhận hủy kết quả trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026.

....., ngày tháng năm 2025

Cha mẹ học sinh
(Ký, ghi rõ họ tên)

Học sinh
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của trường THCS
Hiệu trưởng

Ảnh 4x6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2025 – 2026

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường:

1. Họ và tên thí sinh (chữ in):
2. Giới tính:
3. Nơi sinh (ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương):
4. Thường trú (xã/ phường, huyện/thị xã, tỉnh):
.....
5. Học sinh trường:thuộc huyện, thị:
6. Năm tốt nghiệp THCS:
7. Họ tên cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ: Cha/Mẹ/Người giám hộ:
.....
Thường trú:
.....
.....
8. Lý do được tuyển thăng:
9. Số điện thoại gia đình:

Em xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị hủy kết quả trúng tuyển lớp 10 vào trường dự tuyển.

....., ngày tháng năm 2025

Xác nhận của trường THCS

Hiệu trưởng

Cha mẹ học sinh

(ký, ghi rõ họ tên)

Học sinh

(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ THI THEO CẤU TRÚC ĐỀ THI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2025 – 2026

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường:

10. Họ và tên thí sinh (chữ in):
11. Giới tính:
12. Nơi sinh (ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương):
13. Thường trú (xã/ phường, huyện/thị xã, tỉnh):

14. Học sinh trường THCS:thuộc huyện, thị:
15. Năm tốt nghiệp THCS:
16. Em đăng ký thi theo chương trình giáo dục phổ thông (*chọn cấu trúc đề thi bằng việc đánh dấu chéo “X” vào ô dưới đây*):

☐

Cấu trúc đề thi theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006.

☐

Cấu trúc đề thi theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Em xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị hủy kết quả trúng tuyển lớp 10 vào trường dự tuyển.

....., ngày tháng năm 2025

Xác nhận của trường THCS

Hiệu trưởng

Cha mẹ học sinh

(ký, ghi rõ họ tên)

Học sinh

(ký, ghi rõ họ tên)